

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quang Minh; Ông Đào Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2022/TLST - HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ma Đình T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nông Thị Lai trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Lai và anh Ma Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2014, tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Vợ chồng chị L, anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh T thường xuyên đánh chị L,

đuổi chị L ra khỏi nhà. Hai bên gia đình đã khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 6/2022, chị L đã đưa các con về nhà nhà bố mẹ đẻ ở tại bản P, xã M. Hiện nay, chị L không còn tình cảm với anh T nữa nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Nông Thị L và anh Ma Đình T có 01 con chung là cháu Ma Đình Huy A, sinh ngày 29/11/2014. Hiện nay, cháu A đang ở với chị L, được chị L quan tâm, chăm sóc và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của bị đơn là anh Ma Đình T trong quá trình giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân, anh T và chị L kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn đúng như lời trình bày của chị L. Từ khi về chung sống với nhau anh T và chị L sống hạnh phúc được một thời gian đầu. Khoảng vài tháng gần đây, giữa anh T và chị L thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Quan điểm của anh T hiện nay là muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng nếu chị L kiên quyết muốn ly hôn thì anh T cũng nhất trí. Về con chung: Anh T cũng có nguyện vọng sau khi ly hôn, anh được nuôi cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nếu chị L cũng có nguyện vọng được nuôi cháu A và cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ thì anh T cũng nhất trí giao cháu A cho chị L trực tiếp nuôi. Về tài sản chung: Chị L và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Tòa án đã tiến hành thông báo phiên hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Kết quả Tòa án lấy ý kiến của con chung là cháu Ma Đình Huy A: Cháu A hiện nay đang ở cùng chị L và cháu có nguyện vọng được ở với chị L.

Tại phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; của người tham gia tố tụng: Thẩm phán tiến hành thủ tục thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Tại các phiên hòa giải, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị Lai, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L được ly hôn với anh Ma Đình T. Về con chung: Giao cháu Ma Đình Huy A, sinh ngày 29/11/2014, cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nông Thị L có đơn khởi kiện về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị L và anh Ma Đình T. Anh T có địa chỉ nơi cư trú tại bản P, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L và anh Ma Đình T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Lai và anh T sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Gia đình hai bên vợ chồng đã khuyên bảo anh chị nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị L không còn tình cảm với anh T nữa. Giữa chị L và anh T không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T không muốn ly hôn nhưng nếu chị Lai kiên quyết ly hôn thì anh T cũng nhất trí. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo phiên hòa giải nhưng anh T vắng mặt tại phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lai, giải

quyết cho chị L được ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Lai và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn. Hiện nay, cháu A đang ở cùng với chị L và cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Anh T có nguyện vọng được nuôi con nhưng nếu chị L có nguyện vọng nuôi con, cháu A có nguyện vọng ở với mẹ thì anh T cũng nhất trí. Xét các điều kiện về sức khỏe, kinh tế, phẩm chất đạo đức, lối sống, chị Lai có khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, cần giao cháu A cho chị L trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Lai không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản, chị Nông Thị L và anh Ma Đình T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nông Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị L được ly hôn với anh Ma Đình T.

- Về con chung: Giao cháu Ma Đình Huy A, sinh ngày 29/11/2014, cho chị Nông Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Ma Đình T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nông Thị L không yêu cầu anh Ma Đình T cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Chị Nông Thị L và anh Ma Đình T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Nông Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001237, ngày 11/8/2022, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND phường Quyết Thắng,
thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- Đương sự;
- Lưu: HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh